



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV.# _____

VEWL.# _____

I-171: Y N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM Nguyen Tân Dat
Last Middle First

Current Address: A 12, ấp Long Đại, Long Thành Bắc, Hòa Thành, Tây Ninh

Date of Birth: 04/15/37 Place of Birth: Thị trấn Mỹ

Previous Occupation (before 1975) and Lt.
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 04/30/75 To 08/06/80
Years: 5 Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: EVPPA
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

CÔNG AN TỈNH TÂY NINH
BCH — PG

Phòng QL.XNC



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Tây Ninh, ngày 22 tháng 11 năm 1990

PHIẾU BẢO TIN

Kính gửi: Ông, Bà:

Nguyễn Văn Đạt sinh năm: 1932

Hiện ngụ:

112 Lơg Đạ, Lơg Bông, Bàu, H. TN

Phòng QL.XNC Công an Tây Ninh xin báo cho Ông bà:

Nguyễn Văn Đạt

rõ, hồ sơ xin xuất cảnh theo diện

HĐH

của Ông bà đã

được Công an Tây Ninh xét duyệt cho xuất cảnh sang nước:

Liệ

chúng

tôi đã chuyển hồ sơ của Ông bà về Cục QL.XNC Bộ Nội vụ và phía Chính phủ nước:

Liệ

Ngày 26.12.89. Số: 04/PS/XC

Vậy thông báo cho Ông, bà rõ.



TRƯỞNG PHÒNG QL.XNC

Lương Tâm

Thieu 14

LƯƠNG TÂM

BỘ NỘI VỤ
Trại : Hàm Tân
Số: _____/GRT

CONG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - tự do - hạnh phúc

G I Á Y

Dẫn cứ chỉ thị số 36/TTC ngày 22-8-1977 của Thủ tướng chính phủ nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về chính sách đối với binh sĩ, nhân viên các cơ quan chính quyền của chế độ cũ và đảng phái phản động hiện nay.

Căn cứ thông tư liên bộ quốc phòng - nội vụ số: _____ ngày _____ về việc thực hiện chỉ thị số 316/TTC ngày 22-8-1977 của Thủ tướng chính phủ.

Thực hành quyết định tha số 99/QĐ ngày 1-8-1980 của bộ nội vụ

CẤP GIẤY RA TRẠI

- Họ và tên : NGUYỄN TẤN ĐẠT
- Sinh năm : 15-4-1937
- Sinh quán : Thủ đầu một
- Trú quán : 12 Ấp Long Đại, xã Long Thành, huyện Bắc Bình, tỉnh Tây Ninh.
- Số lính, cấp bậc, chức vụ trong bộ máy chính quyền quân sự và các tổ chức chính trị phản động của chế độ cũ: Thiếu úy cảnh sát trưởng ban tư pháp.
- Khi về phải trực tiếp trình ngay giấy này với ủy ban nhân dân và công an xã : Long Thành, huyện Bắc Bình, tỉnh Tây Ninh. và tuân theo các quy định của ủy ban nhân dân tỉnh, về việc quản chế, về nơi cư trú và các mặt quản lý khác.
- Thời hạn quản chế : 12 tháng
- Thời hạn đi đường : 04 ngày kể từ ngày ký giấy ra trại.
- Tiền và lương thực đi đường đã cấp:

Đã ký và đóng dấu
của : Nguyễn Tấn Đạt

Đã ký và đóng dấu
được cấp giấy

Ngày 08 tháng 8 năm 1980

GIÁM THỊ

Thiếu tá: PHẠM HUỆ .



Nguyễn Tấn Đạt

Tây Ninh, ngày 17-5-90

Kính thưa ba - Hoi Truong,

Tôi xin giới thiệu đến thư này
trước thềm hội sức khỏe đời,
đồng thời tôi là giới kèm theo
sở nguyện anh tôi sở liên hệ
đến bạn thân, si quan chi độ
sơ môn đã học tập cái đạo
trên 5 năm trước đây. Kính

mong ba giúp đỡ gia đình tôi
được ở lại định cư tại
Hoa Kỳ và xin ba ghi tên
tôi được gia nhập hội -

Trước đây, tôi kính chúc
bà đời đạo sức khỏe hạnh
phước

hoàn thành nhiệm vụ cao a²
kết nhân đạo - 1.

Kính thư

đọc

Nguyễn Văn Đạo

NĂM 19-61
Số hiệu 659

SỔ GIA-ĐÌNH

HỘ TỊCH
Quận Sáu

HÔN-THU

Ngày 28 tháng 12 Năm 1961
MỘT ĐANG LÀ: NGUYỄN-TẤN-ĐẠT
Sanh ngày 15 tháng 4 Năm 1937
Tại làng Phú-Hòa, Thủ-Đầu-Một
Tỉnh -----
Nghề-nghiệp Cảnh-Sát
Nhà cửa ở tại 34/3, Đường Bà-Hôm, Sài Gòn
Con trai của Nguyễn-văn-Cho (s)
và của Nguyễn-thị-Bà (s)
Góa bạn hay là ly-dị của -----

VÀ MỘT ĐANG KHÁC LÀ VÕ - THỊ - L Y
Sanh ngày 23 tháng 1 Năm 1940
Tại làng Bình-Nhựt, Long-An
Tỉnh -----
Nghề-nghiệp Nội-trợ
Nhà cửa ở tại 34/3, Đường Bà-Hôm, Sài Gòn
Con gái của Võ-văn-Lợi (s)
và của Võ-thị-Sen (c)
Góa bạn hay ly-dị của -----

Phát tại Quận-Sáu, ngày 23 tháng 1 năm 1962
Quận-Trưởng Quận-Sáu
Viên-Chức Hộ-Tịch,

hư
Phụ văn

CHỒNG

Họ _____

Tên riêng _____

Tử ngày _____

tại _____

Khai-lũ số _____

Viên-Chức Hộ-Tịch,

VỢ

Họ _____

Tên riêng _____

Tử ngày _____

tại _____

Khai-lũ số _____

Viên-Chức Hộ-Tịch,

CON CÁI

Họ

Tên riêng

Sinh ngày

21-12-1962

Từ ngày

hỏi

14 giờ 05 phút

hỏi

giờ

tại

Liên lạc, Saigon

tại

Khai sinh số

38

Khai tử số

Viên chức Hộ-Tịch,

Con dấu và ký tên,

QUAN TRƯỞNG NGUYỄN CÔNG THẠNH

Con dấu và ký tên,

Họ

Tên riêng

Sinh ngày

20-2-1964

Từ ngày

hỏi

3 giờ 10 phút

hỏi

giờ

tại

Liên lạc, Saigon

tại

Khai sinh số

831

Khai tử số

Viên chức Hộ-Tịch,

Con dấu và ký tên,

QUAN TRƯỞNG NGUYỄN PHÚ HƯNG

Con dấu và ký tên,

CON CÁI

Họ Nguyễn Thị Diễm Nhân

Tên riêng _____

Sinh ngày 12 / 7 / 1965

Tử ngày _____

hồi 7 giờ _____

hồi _____ giờ _____

tại Lũng Vàng (Tây Ninh)

tại _____

Khai sinh số 667

Khai tử số _____

Viên chức Hộ-Tịch,

Viên chức Hộ-Tịch,

Con dấu và ký tên,



Con dấu và ký tên,

Họ Nguyễn Tân Đại (nam)

Tên riêng _____

Sinh ngày 25 / 10 / 66

Tử ngày _____

hồi 21 giờ ho

hồi _____ giờ _____

tại Quận Lai Lai

tại _____

Khai sinh số 5683

Khai tử số _____

Viên chức Hộ-Tịch,

Viên chức Hộ-Tịch,

Con dấu và ký tên,



Con dấu và ký tên,

CON CÁI

Họ _____

Tên riêng _____

Sinh ngày _____ Từ ngày _____

hồi _____ giờ _____ hồi _____ giờ _____

tại _____ tại _____

Khai sinh số _____ Khai tử số _____

Viên-chức Hộ-Tịch,

Viên-chức Hộ-Tịch,

Con dấu và ký tên,

Con dấu và ký tên,

Họ _____

Tên riêng _____

Sinh ngày _____ Từ ngày _____

hồi _____ giờ _____ hồi _____ giờ _____

tại _____ tại _____

Khai sinh số _____ Khai tử số _____

Viên-chức Hộ-Tịch,

Viên-chức Hộ-Tịch,

Con dấu và ký tên,

Con dấu và ký tên,

CON CÁI

Họ Nguyễn Văn Báo

Tên riêng Nam

Sinh ngày 10-5-1969 Từ ngày _____

hồi 19 giờ 10 hồi _____ giờ _____

tại Quảng Trị tại _____

Khai sinh số 5216 Khai tử số _____

Viên-chức Hộ-Tịch,

Viên-chức Hộ-Tịch,

Con dấu và ký tên,

Con dấu và ký tên,

Họ Nguyễn Thị Diễm Phước

Tên riêng _____

Sinh ngày 29-9-1972 Từ ngày _____

hồi 2 giờ 50 hồi _____ giờ _____

tại Quảng Trị tại _____

Khai sinh số 9289-B Khai tử số _____

Viên-chức Hộ-Tịch,

Viên-chức Hộ-Tịch,

Con dấu và ký tên,

Con dấu và ký tên,



Nguyễn Văn Báo
Tham-Sự Hành-Chánh

CON CÁI

Họ Nguyễn Thị Viên Hậu
Tên riêng (con)

Sinh ngày 18-3-1974 Từ ngày _____
hồi 22 giờ 40 hồi _____ giờ _____
tại 48 Hùng Vương Saigon tại _____
Khai sinh số 2830 Khai tử số _____
Viên-chức Hộ-Tịch, Viên-chức Hộ-Tịch,


TRẦN-VAN-TAM
Con dấu và ký tên,

Họ _____
Tên riêng _____

Sinh ngày _____ Từ ngày _____
hồi _____ giờ _____ hồi _____ giờ _____
tại _____ tại _____
Khai sinh số _____ Khai tử số _____
Viên-chức Hộ-Tịch, Viên-chức Hộ-Tịch,

Con dấu và ký tên,

CON CÁI

Họ _____
Tên riêng _____

Sinh ngày _____ Từ ngày _____
hồi _____ giờ _____ hồi _____ giờ _____
tại _____ tại _____
Khai sinh số _____ Khai tử số _____
Viên-chức Hộ-Tịch, Viên-chức Hộ-Tịch,

Con dấu và ký tên,

Họ _____
Tên riêng _____

Sinh ngày _____ Từ ngày _____
hồi _____ giờ _____ hồi _____ giờ _____
tại _____ tại _____
Khai sinh số _____ Khai tử số _____
Viên-chức Hộ-Tịch, Viên-chức Hộ-Tịch,

Con dấu và ký tên,

BỘ QUỐC - PHÒNG

(1)

(2)

GIẤY CHỨNG CHỈ GIẢI NGŨ

(3) ĐẠI-THAM-AM-LINH, KHU-ĐOÀN-TRUNG-TÂM chứng nhận lên

bình số 100000 được nhập vào sổ 100000
ngày 10/10/83 và đã giúp việc tại Trại - Bùn 2 B.C từ ngày 1.4.1984
được phép giặt quần áo từ 19.59 vì duyên có (4) lần bị ốm đau - dịch
và được trở về làng Trại - Bùn 2 B.C tỉnh Bạc Liêu - Bình

Tại Đà Nẵng, ngày 7 tháng 10 năm 1950

- (1) Trung đoàn hoặc Tiểu đoàn
- (2) Tiểu đoàn biệt lập hoặc Đại đội
- (3) Cấp bậc Tên họ của cấp Chỉ huy Đơn vị
- (4) Mãn hạn hưu trí hoặc kém sức khỏe

ĐOÀN VĂN LIÊU

James

SAM 487.3

THE HANH-GHAT

HỌ VÀ TÊN : NGUYỄN-TẤN-ĐẠT
(viết chữ in)
CẤP ĐẶC HIỆN TẠI : Thiếu-Úy
(ngày tháng cấp)
NGÀY VÀ NƠI BANH : 15-4-37Thủ-Đầu-Mô
SỐ QUÂN : 57A/101.293
CHIA - CÁNHI : Vợ, 06 con
THẺ CÁN QUOC : số 01123509
ngày 03-01-69 cấp tại SAIGON-6
SỐ BIÊN-QU : 76.167
CHỈ SỐ LƯỢNG : 270

01. 10. 73

2000, 2001, 2002, 2003, 2004, 2005, 2006, 2007, 2008, 2009, 2010, 2011, 2012, 2013, 2014, 2015, 2016, 2017, 2018, 2019, 2020, 2021, 2022, 2023, 2024, 2025, 2026, 2027, 2028, 2029, 2030, 2031, 2032, 2033, 2034, 2035, 2036, 2037, 2038, 2039, 2040, 2041, 2042, 2043, 2044, 2045, 2046, 2047, 2048, 2049, 2050, 2051, 2052, 2053, 2054, 2055, 2056, 2057, 2058, 2059, 2060, 2061, 2062, 2063, 2064, 2065, 2066, 2067, 2068, 2069, 2070, 2071, 2072, 2073, 2074, 2075, 2076, 2077, 2078, 2079, 2080, 2081, 2082, 2083, 2084, 2085, 2086, 2087, 2088, 2089, 2090, 2091, 2092, 2093, 2094, 2095, 2096, 2097, 2098, 2099, 2100, 2101, 2102, 2103, 2104, 2105, 2106, 2107, 2108, 2109, 2110, 2111, 2112, 2113, 2114, 2115, 2116, 2117, 2118, 2119, 2120, 2121, 2122, 2123, 2124, 2125, 2126, 2127, 2128, 2129, 2130, 2131, 2132, 2133, 2134, 2135, 2136, 2137, 2138, 2139, 2140, 2141, 2142, 2143, 2144, 2145, 2146, 2147, 2148, 2149, 2150, 2151, 2152, 2153, 2154, 2155, 2156, 2157, 2158, 2159, 2160, 2161, 2162, 2163, 2164, 2165, 2166, 2167, 2168, 2169, 2170, 2171, 2172, 2173, 2174, 2175, 2176, 2177, 2178, 2179, 2180, 2181, 2182, 2183, 2184, 2185, 2186, 2187, 2188, 2189, 2190, 2191, 2192, 2193, 2194, 2195, 2196, 2197, 2198, 2199, 2200, 2201, 2202, 2203, 2204, 2205, 2206, 2207, 2208, 2209, 2210, 2211, 2212, 2213, 2214, 2215, 2216, 2217, 2218, 2219, 2220, 2221, 2222, 2223, 2224, 2225, 2226, 2227, 2228, 2229, 2230, 2231, 2232, 2233, 2234, 2235, 2236, 2237, 2238, 2239, 2240, 2241, 2242, 2243, 2244, 2245, 2246, 2247, 2248, 2249, 2250, 2251, 2252, 2253, 2254, 2255, 2256, 2257, 2258, 2259, 2260, 2261, 2262, 2263, 2264, 2265, 2266, 2267, 2268, 2269, 2270, 2271, 2272, 2273, 2274, 2275, 2276, 2277, 2278, 2279, 2280, 2281, 2282, 2283, 2284, 2285, 2286, 2287, 2288, 2289, 2290, 2291, 2292, 2293, 2294, 2295, 2296, 2297, 2298, 2299, 2300, 2301, 2302, 2303, 2304, 2305, 2306, 2307, 2308, 2309, 2310, 2311, 2312, 2313, 2314, 2315, 2316, 2317, 2318, 2319, 2320, 2321, 2322, 2323, 2324, 2325, 2326, 2327, 2328, 2329, 2330, 2331, 2332, 2333, 2334, 2335, 2336, 2337, 2338, 2339, 2340, 2341, 2342, 2343, 2344, 2345, 2346, 2347, 2348, 2349, 2350, 2351, 2352, 2353, 2354, 2355, 2356, 2357, 2358, 2359, 2360, 2361, 2362, 2363, 2364, 2365, 2366, 2367, 2368, 2369, 2370, 2371, 2372, 2373, 2374, 2375, 2376, 2377, 2378, 2379, 2380, 2381, 2382, 2383, 2384, 2385, 2386, 2387, 2388, 2389, 2390, 2391, 2392, 2393, 2394, 2395, 2396, 2397, 2398, 2399, 2400, 2401, 2402, 2403, 2404, 2405, 2406, 2407, 2408, 2409, 2410, 2411, 2412, 2413, 2414, 2415, 2416, 2417, 2418, 2419, 2420, 2421, 2422, 2423, 2424, 2425, 2426, 2427, 2428, 2429, 2430, 2431, 2432, 2433, 2434, 2435, 2436, 2437, 2438, 2439, 2440, 2441, 2442, 2443, 2444, 2445, 2446, 2447, 2448, 2449, 2450, 2451, 2452, 2453, 2454, 2455, 2456, 2457, 2458, 2459, 2460, 2461, 2462, 2463, 2464, 2465, 2466, 2467, 2468, 2469, 2470, 2471, 2472, 2473, 2474, 2475, 2476, 2477, 2478, 2479, 2480, 2481, 2482, 2483, 2484, 2485, 2486, 2487, 2488, 2489, 2490, 2491, 2492, 2493, 2494, 2495, 2496, 2497, 2498, 2499, 2500, 2501, 2502, 2503, 2504, 2505, 2506, 2507, 2508, 2509, 2510, 2511, 2512, 2513, 2514, 2515, 2516, 2517, 2518, 2519, 2520, 2521, 2522, 2523, 2524, 2525, 2526, 2527, 2528, 2529, 2530, 2531, 2532, 2533, 2534, 2535, 2536, 2537, 2538, 2539, 2540, 2541, 2542, 2543, 2544, 2545, 2546, 2547, 2548, 2549, 2550, 2551, 2552, 2553, 2554, 2555, 2556, 2557, 2558, 2559, 2560, 2561, 2562, 2563, 2564, 2565, 2566, 2567, 2568, 2569, 2570, 2571, 2572, 2573, 2574, 2575, 2576, 2577, 2578, 2579, 2580, 2581, 2582, 2583, 2584, 2585, 2586, 2587, 2588, 2589, 2590, 2591, 2592, 2593, 2594, 2595, 2596, 2597, 2598, 2599, 2600, 2601, 2602, 2603, 2604, 2605, 2606, 2607, 2608, 2609, 2610, 2611, 2612, 2613, 2614, 2615, 2616, 2617, 2618, 2619, 2620, 2621, 2622, 2623, 2624, 2625, 2626, 2627, 2628, 2629, 2630, 2631, 2632, 2633, 2634, 2635, 2636, 2637, 2638, 2639, 2640, 2641, 2642, 2643, 2644, 2645, 2646, 2647, 2648, 2649, 2650, 2651, 2652, 2653, 2654, 2655, 2656, 2657, 2658, 2659, 2660, 2661, 2662, 2663, 2664, 2665, 2666, 2667, 2668, 2669, 2670, 2671, 2672, 2673, 2674, 2675, 2676, 2677, 2678, 2679, 2680, 2681, 26

Aboriginal

95 44342169

Họ-Tên VÕ-THI-LY

Ngày, nơi sinh: 1940
Binh Nhứt, Long An

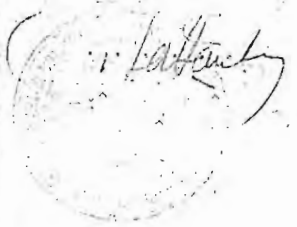
Võ-văn-Lột
Võ-thị-Sơn

Đường 270/16 Đường Bình-Thới

Cố Hồ H.
Chợ Tân

Đem đi bán như cũ
Quản lý thuế giấy, giấy
Nên, liên hệ với Ủy ban
Phải trả thuế như sau đây
Lấy thanh ngày 11-8-1959
Đã nhận đủ, thuế hải quan 2 Hạng
Ghi

Thị trấn 13-8-1959
Tư lệnh Ủy ban Quản lý
Hải quan và
Hải quan công chính



Đầu và răng:		Cao: 1 m 57
Tân nhang cách 4 dưới trước trái tai trái.		Nặng: 53 kg
Chức vụ đương vụ: <i>9/4</i>		
Saigon, ngày 09/5/1962		
TUN. GIÁM ĐỐC CẢNH-SÁT QUÂN		
Trưởng Ty CSQG Quận Sáu,		
LTC-NGUYỄN-TRANG		

NĂM 1973		
TÌNH-TRẠNG LƯƠNG BỔNG VÀ PHỤ-CẤP		
THÁNG	SỐ TIỀN	CƯỚC-CHỦ
1		
2		
3		
4		
5		
6		
7		
8		
9	24.40 1902	
10		
11		
12		

FROM: NGUYỄN TÂN ĐẠT

A12 Long Đại, Long Thành Bắc
Huà Thành, Tỉnh Nghệ An

PAR AVION

VIỆT NAM



AR
BẢO NHẬN



TO: Bà KHUẾ MINH THO

P.O. BOX 5435 ARLINGTON

VA 22205-0635

Telephone

PAR AVION VIA AIR MAIL

USA

PARAVION



HỘI. GIA-ĐÌNH TỰ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM.

P.O. BOX. 5435 ARLINGTON VA. 22205.0635.

TEL.

INTAKE FORM (Two copies)

NAME : NGUYỄN-TÂN-ĐẠT

Date & Place of birth: 15-4-1937 tại Phú-Hòa-Thủ Dầu Một.

Sex: Nam (M).

Marital status: Married

Address in V.N: A12. ấp Long-Đại, xã Long-Thành-Bắc, Hòa-Thành
Tây-Ninh.

Political prisoner: Yes. From 30-4-1975 to 06-8-1980.

Place of Re-education camp: Trại Hàm-Tân-tỉnh Thuận-Hải

Profession: Làm rẫy.

Education in U.S: Không.

V.N. Army, rank, position: Thiếu-Úy. Trưởng Ban Tư-Pháp,
Cục CSQG. Nguyễn-Văn-Tổ / BETH. CSQG. Quận 6. Thuộc
BCH. CSQG. Thủ-Đô Saigon. Số-điện-cơ-lương-bổng 76.167.

Application for O.D.P.: Không.

Number of dependents accompanying:

No	Full name	Date of birth	Place of birth	Relationship
1.	VÕ-THỊ-LY	23-01-1970	Bình-Nhứt, Long-An	Vợ
2.	NGUYỄN-TÂN-CƯỜNG	21-12-1962	Quận 6, Saigon	con trai
3.	NGUYỄN-TÂN-ĐẠI	25-10-1966	Quận 6, Saigon	con trai
4.	NGUYỄN-TÂN-HẢO	10-5-1969	Quận 2, Saigon	con trai
5.	NGUYỄN-THỊ-ĐIỂM-HÀU	18-3-1974	Quận 5, Saigon	con gái
/				

Mailing-Address: A.12 ấp Long-Đại, xã Long-Thành-Trung, huyện
Hòa-Thành, Tây-Ninh.

Name & Address of sponsor/relative: Không.

Additional information: Đã lập thủ-tục xuất-cảnh, bỏ-sở đã chuyển về
Bộ-Nội-Vụ Hà-nội-Việt-Nam, diện H.O. Xin hỏi câu-thiệp giúp đỡ để
được chính-phủ-Hoa-Kỳ cứu xét phỏng-vấn lập thủ-tục định-cử tại Mỹ.
Tây-Ninh, ngày 16-5-1990.

Đính-Kèm:

1. Giấy ra-trai và Thẻ-hành-chảu
2. Sơ-địa-điểm và khai-sanh các con
3. Phiếu báo-tin.

Please reply to my correspondence.

NGUYỄN-TÂN-ĐẠT